TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST-DS	*TP. V, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ N; địa chỉ: Ấp LK, xã LM, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quyết Q; địa chỉ: PTB, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày 18/5/2023).

Bị đơn:

- Ông Phùng Minh H1; địa chỉ: Khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: khóm TV, phường TA, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Nguyễn Lâm Thị Ngọc H2; địa chỉ: Khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Lâm Thị Ngọc H2: Ông Phùng Minh H1; địa chỉ: Khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: khóm TV, phường TA, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Lâm Thị Ngọc H2 (theo giấy ủy quyền ngày 29/6/2023).

- Ông Nguyễn Bảo Q; địa chỉ: NVL, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: khóm TV, phường TA, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ông Phùng Minh H1, bà Nguyễn Lâm Thị Ngọc H2 và ông Nguyễn Bảo Q

liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ N số tiền vốn vay là 6.120.000.000 đồng, tiền lãi là 574.666.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 6.694.666.000đ (sáu tỷ sáu trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Mỹ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà N 58.597.500đ (năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002102 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Ông Phùng Minh H1, bà Nguyễn Lâm Thị Ngọc H2 và ông Nguyễn Bảo Q liên đới tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.347.333đ (năm mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan